

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: **42/2024/TLST-HNGĐ** ngày **06** tháng **8** năm 2024, giữa:

* Người yêu cầu giải quyết việc:

- Anh **Đoàn T T**, sinh năm 1995. Địa chỉ: số 20, khu vực 3, phường Ngã Bảy, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

- Chị **Kiều M T**, sinh năm 1992. Địa chỉ: số 38B/5, đường Bùi Hữu Nghĩa, phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 7 năm 2024 các đương sự đã thống nhất thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: **42/2024/TLST-HNGĐ** ngày **06** tháng **8** năm 2024, những nội dung các đương sự đã thống nhất:

* Anh Tài trình bày:

- Về hôn nhân: Qua tìm hiểu anh Tài và chị Tâm tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 20/11/2023 tại UBND phường B T, quận B T, Thành phố Cần Thơ. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, tuy nhiên thời gian sau này thì trở nên lục đục, phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do giữa cả hai bất đồng quan điểm sống, không thể tìm được tiếng nói chung. Nên anh Tài xin được ly hôn với chị Tâm.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Chị Tâm trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị Tâm đồng ý ly hôn với anh Tài.
- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về lệ phí Tòa án: anh Tài và chị Tâm mỗi người phải nộp 150.000 đồng

(Một trăm năm mươi ngàn đồng), anh Tài tự nguyện nộp lệ phí hôn nhân thay chị Tâm, chuyển tiền tạm ứng lệ phí anh Tài đã nộp thành lệ phí hôn nhân.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Đoàn T T và chị Kiều M T thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ yêu cầu giải quyết thành vụ kiện khác.

- Về lệ phí Tòa án: anh Tài và chị Tâm mỗi người phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), anh Tài tự nguyện nộp lệ phí hôn nhân thay chị Tâm, chuyển tiền tạm ứng lệ phí anh Tài đã nộp thành lệ phí hôn nhân.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.Bình Thủy;
- UBND phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ (Số: 80/2023, ngày 20/11/2023);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Hồng Loan